TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2020/QĐ-PT	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo như sau:

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo và ngày 01 tháng 11 năm 2019 bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo bổ sung, với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại vụ án theo hướng hủy bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh Lê Quốc S và anh Lê Trọng N; hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Lê Trọng N và chị Trần Thị G, anh Tô Thanh H vô hiệu. Trả lại cho những người con phần đất diện tích 121,6 m^2 để các con được chia thừa kế phần đất do ba mẹ chết để lại theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, xét thấy trong vụ án này các bên đương sự tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh Lê Quốc S và anh Lê Trọng N; hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Lê Trọng N và chị Trần Thị G, anh Tô Thanh H; quan hệ tranh chấp trên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của bà T. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định "…do bà có ý kiến là sẽ nhận chuyển nhượng lại phần đất 121,6 m^2 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đưa bà T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.." là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do không xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên bà T không có quyền kháng cáo. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 274, điểm d khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án, trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà T.

Căn cứ các Điều 274, 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 359/2019/TLPT–DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu" giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quốc S, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Trọng N, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện G tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị G, sinh năm 1981 và anh Tô Thanh H, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Ô2/3 tổ 15 khu phố Th, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1975 và cháu Nguyễn Văn Y, sinh năm 2003; cùng địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn Y là chị Lê Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền của bà T theo văn bản ủy quyền ngày 09-12-2019.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009613 ngày 26-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lâm Văn Be

Nơi nhận: - VKSND tỉnh TN; - TAND huyện TB; - Chi cục THADS huyện TB; - Các đương sự; - Tòa DS; - Lưu HS; - Lưu tập án.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Thị An Tiên**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 71-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND TP.Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP.Tây Ninh;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên